

Bản án số: 91/2022/HS-PT

Ngày: 11-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Vân

2. Ông Vũ Văn Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 36/2022/HSPT ngày 20 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn R và bị cáo Lê Văn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 142/2021/HS-ST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Văn R; Giới tính: Nam; Sinh năm 1984 tại tỉnh Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú: thôn L, xã L1, K ện L2, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: nhà không số, ấp 1, xã X, K ện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông R1 và con bà R2; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án: không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Văn T; Giới tính: Nam; Sinh năm 1990 tại tỉnh Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú: thôn L, xã L1, K ện L2, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: nhà trọ số 19/9A, ấp 1, xã X, K ện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông T1

và con bà T2; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và có 02 người con (con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020); Tiền án: không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại không kháng cáo:*

Anh Trương Ngọc K; Sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: thôn Kim Mẫn, xã Cẩm Lương, K ện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở: nhà không số, Tổ 3, Ấp 4, xã Xuân Thới Thượng, K ện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện theo ủy quyền của anh Trương Ngọc K* : Luật sư B, sinh năm 1964; trú tại: phường B1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn R và ông Tô Thiện Q đều là người cùng làm nghề hút hầm cầu và vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 23/8/2020 Nguyễn Văn R, Trương Ngọc K , Bùi Văn V, Tô Thiện Q cùng uống bia tại nhà của Q, địa chỉ: nhà không số, tổ 20, ấp 4, xã X, huyện H. Trong lúc cùng uống bia thì giữa R với Q, K xảy ra mâu thuẫn, cự cãi do ai đó đã xé tờ rơi của R về việc quảng cáo hút hầm cầu dán trên trụ điện. Lúc này, giữa R và K có lời qua tiếng lại, R cầm lon bia đập xuống bàn rồi cự cãi qua lại, còn K đá trúng chân R 01 cái nhưng không gây thương tích, tiếp đó R bỏ chạy ra ngoài đường rồi R gọi điện thoại cho Lê Văn T (là em họ của R) nói R bị K đánh ở nhà Q, nghe vậy T liền xuống bếp lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ, dùng để chặt thịt bỏ lên бага xe máy đi đến nhà Q.

Lúc đến gần nhà của Q thì T gặp R đang đi về nên dừng xe lại, R liền rút con dao ra cầm trên tay và leo lên xe để T chở quay lại nhà Q. Khi cả hai đi được 01 đoạn thì gặp K đang trên đường về nên R cầm dao nhảy xuống xe xông đến, thấy vậy K bỏ xe chạy bộ, R liền đuổi theo, chạy được 01 đoạn đến trước số nhà 95/3B đường XTT 26-1A ấp 4, xã x, huyện H thì R đuổi kịp K. Tại đây R dùng dao chém K 01 nhát trúng hông bên phải và 01 nhát trúng vào ngón tay phải gây thương tích thì K bỏ trốn vào nhà người dân gần đó, còn R quay lại chỗ T rồi T chở R về. Về phía K, sau đó đến Bệnh viện H chữa trị vết thương và đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/8/2020 thì K đến Công an xã Xuân Thới Thượng trình báo vụ việc. Đối với con dao gây án, R đã vứt bỏ trên đường về, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm hung khí nhưng không thu hồi được.

Theo Bản kết luận giám định về thương tích số 909/TgT.20 ngày 06/10/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về thương tích của Trương Ngọc K:

- Đa chấn thương phần mềm gây sưng nề, xây sát da đã được điều trị, hiện:

+ Không còn sưng thái dương phải.

+ Còn các vết tăng giảm sắc tố da tại: Vùng gò má phải kích thước 7x(2,5-3,8)cm; Vùng mặt bên phải miệng kích thước 3x1,5cm; Vùng 1/3 trên mặt sau cẳng tay phải kích thước 7,2x(1,2-6,5)cm; Vùng mặt sau ngoài cẳng tay trái kích thước 15,7x3cm; Vùng mu bàn tay trái trên diện 7,5x7cm. Thương tích do vật tày mặt nhám tác động hoặc phần cơ thể tác động vào vật tày nhám gây ra.

+ Không còn xây sát vùng hông trái.

- Đa vết thương phần mềm gây đứt da đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn các sẹo tại: Hông phải kích thước 10,1x0,1cm; Gan gốc ngón II bàn tay phải kích thước 2,3x0,15cm. Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động.

- Chấn thương gối phải gây xây sát da đã được điều trị, hiện còn: Một sẹo kích thước 6,7x2,8cm; hình ảnh tổn thương khu trú nhẹ sụn khớp mặt sau trong xương bánh chè và tràn ít dịch trong bao hoạt dịch trên phim cộng hưởng từ. Thương tích do vật tày mặt nhám tác động hoặc phần cơ thể tác động vào vật tày mặt nhám gây ra.

- Hồ sơ bệnh án ghi nhận đau vai phải, không ghi nhận dấu vết thương tích gì vùng vai, không làm xét nghiệm vùng vai, hiện tại thời điểm giám định không ghi nhận dấu vết thương tích, tình trạng ổn định. Không đủ cơ sở xác định đau vai phải là do chấn thương hay bệnh lý.

Theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể dùng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, thì: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 17% (mười bảy phần trăm). Và kết luận khác là: Các thương tích không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Ngày 07-12-2021 Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên án theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 142/2021/HS-ST. Theo đó đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn R và Lê Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 357, Điều 468, khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 590 Bộ luật dân sự 2015:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn R và Lê Văn T liên đới bồi thường cho ông Trương Ngọc K số tiền 92.031.639 đồng (trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 46.015.820 đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, ngày 22/12/2021 bị cáo Nguyễn Văn R và bị cáo Lê Văn T cùng có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn R và bị cáo Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện. Đồng thời các bị cáo cho rằng các bị cáo không biết việc giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể như thế nào, đến khi có cáo trạng và tại phiên tòa xét xử thì chỉ biết Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với K là 17%. Các bị cáo cũng thắc mắc tại sao các bị cáo có nộp đơn xin nộp tiền để khắc phục hậu quả nhưng cấp sơ thẩm không giải quyết. Và khi xét xử thì bị cáo Nguyễn Văn R có nộp tài liệu thể hiện gia đình bị cáo thuộc R hợp có công với Cách mạng (bà cố của bị cáo là Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng, bị cáo có 02 ông chú là Liệt sĩ) nhưng không thấy Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn R và bị cáo Lê Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét cho các bị cáo, mức án sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi và vai trò phạm tội của từng bị cáo; về mức bồi thường thiệt hại thì cấp sơ thẩm đã tuyên buộc các bị cáo bồi thường là có căn cứ. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, đề nghị giữ nguyên mức án sơ thẩm đối với các bị cáo.

- Bị hại Trương Ngọc K trình bày rằng các bị cáo đã tàng trữ vũ khí nguy hiểm; hành vi phạm tội của hai bị cáo là có tổ chức, có tính côn đồ; sau khi gây án còn thường xuyên đe dọa bị hại và gia đình bị hại, là coi thường tính mạng,

sức khỏe của người khác. Vì vậy, bị hại đồng ý với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát và đề nghị giữ nguyên mức án sơ thẩm đối với các bị cáo.

- Luật sư B cũng đồng ý với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và ý kiến của bị hại Trương Ngọc K, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức án sơ thẩm đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Nguyễn Văn R và ông Tô Thiện Q đều là người cùng làm nghề hút hầm cầu và vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 23/8/2020 Nguyễn Văn R, Trương Ngọc K, Bùi Văn V, Tô Thiện Q cùng uống bia tại nhà của Q, địa chỉ: nhà không số, tổ 20, ấp 4, xã X, huyện H. Trong lúc cùng uống bia thì giữa R với Q, K xảy ra mâu thuẫn, cự cãi do ai đó đã xé tờ rơi của R về việc quảng cáo hút hầm cầu dán trên trụ điện. Lúc này, giữa R và K có lời qua tiếng lại, R cầm lon bia đập xuống bàn rồi cự cãi qua lại, còn K đá trúng chân R 01 cái nhưng không gây thương tích, tiếp đó R bỏ chạy ra ngoài đường rồi R gọi điện thoại cho Lê Văn T (là em họ của R) nói R bị K đánh ở nhà Q, nghe vậy T liền xuống bếp lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ, dùng để chặt thịt bỏ lên бага xe máy đi đến nhà Q.

Lúc đến gần nhà của Q thì T gặp R đang đi về nên dừng xe lại, R liền rút con dao ra cầm trên tay và leo lên xe để T chở quay lại nhà Q. Khi cả hai đi được 01 đoạn thì gặp K đang trên đường về nên R cầm dao nhảy xuống xe xông đến, thấy vậy K bỏ xe chạy bộ, R liền đuổi theo được 01 đoạn, đến trước số nhà 95/3B đường XTT 26-1A ấp 4, xã X, huyện H thì R đuổi kịp K. Tại đây R dùng dao chém K gây thương tích (qua giám định có tỷ lệ thương tật là 17%).

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn R và bị cáo Lê Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Ngày 07/12/2021 Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 22/12/2021 bị cáo Nguyễn Văn R và bị cáo Lê Văn T cùng làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Xét thấy đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Trong vụ án này, Tòa án cấp phúc thẩm ngoài việc xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, xét thấy cần thiết xem xét về các phần khác không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Tại Bản kết luận giám định về thương tích số 909/TgT.20 ngày 06/10/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về thương tích của Trương Ngọc K như sau:

- Đa chấn thương phần mềm gây sưng nề, xây sát da đã được điều trị, hiện:

+ Không còn sưng thái dương phải.

+ Còn các vết tăng giảm sắc tố da tại: Vùng gò má phải kích thước 7x(2,5-3,8)cm; Vùng mặt bên phải miệng kích thước 3x1,5cm; Vùng 1/3 trên mặt sau cẳng tay phải kích thước 7,2x(1,2-6,5)cm; Vùng mặt sau ngoài cẳng tay trái kích thước 15,7x3cm; Vùng mu bàn tay trái trên diện 7,5x7cm. Thương tích do vật tày mặt nhám tác động hoặc phần cơ thể tác động vào vật tày nhám gây ra.

+ Không còn xây sát vùng hông trái.

- Đa vết thương phần mềm gây đứt da đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn các sẹo tại: Hông phải kích thước 10,1x0,1cm; Gan gốc ngón II bàn tay phải kích thước 2,3x0,15cm.

- Chấn thương gối phải gây xây sát da đã được điều trị, hiện còn: Một sẹo kích thước 6,7x2,8cm; hình ảnh tổn thương khu trú nhẹ sụn khớp mặt sau trong xương bánh chè và tràn ít dịch trong bao hoạt dịch trên phim cộng hưởng từ. Thương tích do vật tày mặt nhám tác động hoặc phần cơ thể tác động vào vật tày mặt nhám gây ra.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 17% (mười bảy phần trăm).

Theo quy định tại Điều 4 Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (gọi tắt là TTCT) sử dụng trong giám định pháp y, giám định tâm thần về phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

“1. Việc xác định tỷ lệ % TTCT được tính theo phương pháp cộng như sau:

Tổng tỷ lệ % TTCT = T1 + T2 + T3 +...+ Tn; trong đó:

a) T1: Được xác định là tỷ lệ % TTCT của TTCT thứ nhất (nằm trong khung tỷ lệ các TTCT được quy định tại Thông tư này).

b) T2: là tỷ lệ % của TTCT thứ hai:

T2 = (100 - T1) x tỷ lệ % TTCT thứ 2/100;

c) T3: là tỷ lệ % của TTCT thứ ba:

T3 = (100-T1-T2) x tỷ lệ % TTCT thứ 3/100;

d) Tn: là tỷ lệ % của TTCT thứ n:

Tn - {100-T1-T2-T3-...-T(n-1)} x tỷ lệ % TTCT thứ n/100.

đ) Tổng tỷ lệ % TTCT sau khi được làm tròn số là kết quả cuối cùng.”

Đối với R hợp của bị hại Trương Ngọc K trong vụ án này bị đa chấn thương phần mềm và đa vết thương phần mềm gây đứt da thì kết luận giám định phải xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể của từng vị trí, rồi sau đó mới xác định Tổng tỷ lệ % TTCT = T1 + T2 + T3 +...+ Tn. Tuy vậy, Bản kết luận giám định về thương tích số 909/TgT.20 ngày 06/10/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đã không thực hiện đúng quy định nêu trên, do đó vẫn chưa đủ cơ sở để xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể của từng vị trí và cũng chưa đủ cơ sở để xác định tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của bị hại, làm căn cứ xác định khung hình phạt truy tố, xét xử đối với các bị cáo. Sai sót này cấp phúc thẩm không thể bổ sung tại phiên tòa được.

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2021/HS-ST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn thì vụ án được xét xử vào ngày 30/11/2021 và ngày 07/12/2021, nhưng theo Biên bản phiên tòa (Bút lục 285) thì phiên tòa sơ thẩm đã kết thúc vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 30/11/2021. Như vậy đã có sự sai lệch về thời gian tuyên án so với thời gian kết thúc phiên tòa sơ thẩm, nên cần rút kinh nghiệm.

Từ những phân tích ở trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần phải hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2021/HS-ST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn để tiến hành điều tra, truy tố và xét xử lại theo thủ tục chung.

Do bản án đã bị hủy nên việc xin nộp tiền khắc phục hậu quả và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ (nếu có) sẽ được xem xét khi vụ án được điều tra, truy tố và xét xử lại theo thủ tục chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 142/2021/HS-ST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh để chuyển điều tra, truy tố và xét xử lại theo thủ tục chung.

Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện Hóc Môn; (1)
- P.PC 53- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Bị hại; (1)
- THA huyện Hóc Môn; (2)
- TAND huyện Hóc Môn; (2)
- Công an huyện Hóc Môn; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (22) (4)

Ngô Ngọc Thắng